TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 04-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Phùng Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03,04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hoàng K** sinh ngày 08 tháng 9 năm 1969 tại xã X1, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 12, xã X1, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy Đ và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con; tiền án: Ngày 31/10/2012 bị TAND quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội xử phạt 28 tháng tù tính từ ngày 28/7/2012 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 09/5/2014 ra trại; ngày 12/9/2016 bị TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù, được trừ 03 ngày tạm giữ về tội "Đánh bạc", đến nay chưa thi hành án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/2006 bị TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L – sinh năm 1969;*

Địa chỉ: Xóm 3, Q, xã G1, huyện G, tỉnh N.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Thành Long – sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm 3, Q, xã G1, huyện G, tỉnh N.

Ông Nguyễn Xuân Bản – sinh năm 1959;

Chị Bùi Thị Loan – sinh năm 1993;

Đều có địa chỉ: Xóm 12, xã X1, huyện X, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L và tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, tổ công tác Công an huyện Giao Thủy tuần tra tại khu vực xóm 03 Q, xã G1, huyện G phát hiện Bùi Hoàng K điều khiển xe mô tô YAMAHA, BKS: 29T7 - 8001 có biểu hiện nghi vấn (cất giấu chất ma túy). Tổ công tác đã yêu cầu K dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, K tự giác giao nộp 01 gói chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1 (K khai nhận là gói heroine vừa mua với giá 200.000 đồng của Phạm Thị L, mục đích để sử dụng cho bản thân) và 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng màu hồng, được niêm phong ký hiệu M2 (K khai là chai dung dịch Methadone mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ ở xã X2, huyện X mục đích để sử dụng cho bản thân).

Tại bản kết luận giám định số 1000/GĐKTHS ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: *"Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, gửi giám định là ma túy. Loại ma tuý: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M1: 0,152 gam"*.

Tại Thông báo kết quả giám định số 700/TB (TT2) ngày 14/12/2017 của Trung tâm giám định ma túy, Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: *"Chất lỏng màu hồng trong chai nhựa gửi giám định là dung dịch Methadone thể tích 362 ml, nồng độ Methadone là 0,26 mg/ml. Methadone là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 65, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ"*.

Bản Cáo trạng số 15/CTR ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Bùi Hoàng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Bùi Hoàng K từ 05 (năm) năm đến 5,5 năm tù (năm năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo đều trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng vật chứng, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, tổ công tác Công an huyện Giao Thủy đang tuần tra tại khu vực xóm 03 Q, xã G1, huyện G phát hiện bắt quả tang Bùi Hoàng K có hành vi cất giấu trái phép 01 gói heroine có trọng lượng (khối lượng) 0,152 gam và 01 chai dung dịch Methadone, thể tích 362 ml, nồng độ Methadone là 0,26 mg/ml với mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy dủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại thời điểm bị cáo bị bắt, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Hoàng K đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bùi Hoàng K 06 (sáu) năm tù.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với 01 (một) năm tù tại bản án số 62 ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo Bùi Hoàng K chấp hành 07 (bảy) năm tù, được trừ đi 03 ngày bị cáo đã bị tạm giữ; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 12/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.*(Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).*

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Quốc Tuấn